TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Thanh T - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L 1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà La Thị Lệ Ph - sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Thanh T và bà La Thị Lệ Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Thanh T và bà La Thị Lệ Ph tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Cao Thanh T và bà La Thị Lệ Ph tự thỏa thuận giao ông Cao Thanh T được quyền nuôi dưỡng con chung tên là: Cao Bảo Th, sinh ngày 25/02/2014; giao cho bà La Thị Lệ Ph được quyền nuôi dưỡng con chung tên Cao Đức Ph, sinh ngày 05/5/2016 và thỏa thuận hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Ông Cao Thanh T, bà La Thị Lệ Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- Ông Cao Thanh T tự nguyện rút, không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu chia đôi số tiền thu hồi và bồi thường của dự án mở rộng Quốc lộ 1A, số tiền 450.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia đôi số tiền thu hồi và bồi thường của dự án mở rộng Quốc lộ 1A, số tiền 450.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng) của ông Cao Thanh T. Ông Cao Thanh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Cao Thanh T và bà La Thị Lệ Ph thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng, tổng trị giá 489.244.760 đồng (bằng chữ: Bốn trăm tám mươi chín triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), cụ thể như sau:

+ Chia cho bà La Thị Lệ Ph được quyền sử dụng 922 m^2 đất (trên đất có nhà mắm), trong đó gồm: 610 m^2 đất thuộc Thửa đất 122, tờ Bản đồ địa chính số 13 xã C đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 504856 ngày 24/9/2014, cấp cho hộ bà La Thị Lệ Ph; 312 m^2 đất thuộc Thửa đất số 43, tờ Bản đồ địa chính số 13 xã C, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng trị giá đất là 32.270.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bà La Thị Lệ Ph được quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên 922 m^2 đất nêu trên, gồm: 01 nhà xưởng mắm có kết cấu móng đá chẻ, tường xây táp lô, kèo gỗ, mái lợp tôn xi măng, tường trong và tường ngoài có tô trát, cửa gỗ tạp, nền đất, nhà tạm công trình hoàn thành xây dựng năm 2014, có diện tích 158 m^2; 06 hồ mắm lớn xây bằng đá chẻ có tô trát, có thể tích 111 m^3; 06 hồ mắm nhỏ xây bằng đá chẻ có tô trát, có thể tích 32 m^3; 03 hồ mắm lớn mới xây dựng có thể tích 62 m^3; 03 hồ mắm nhỏ mới xây dựng có thể tích 16 m^3. Tổng trị giá tài sản gắn liền đất là 393.617.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng). Tổng trị giá đất và tài sản gắn liền trên đất bà Ph được nhận là 425.887.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Bà La Thị Lệ Ph đồng ý hoàn trả cho ông Cao Thanh T ½ giá trị quyền sử dụng 922 m^2 đất và tài sản gắn liền đất nêu trên, số tiền 212.943.500 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Bà La Thị Lệ Ph có trách nhiệm liên hệ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

+ Chia cho ông Cao Thanh T được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4B, 01 tầng tọa lạc trên Thửa đất số 107 tại Cảng C mở rộng được xây dựng hoàn thành năm 2015, có kết cấu tường xây gạch, trụ gạch, xà gồ gỗ, mái lợp tôn, không đóng trần, tường trong và tường ngoài có trát sơn không bả, cửa đi và cửa sổ bằng gỗ, nền lát gạch ceramic. Trị giá 40.957.760 đồng (bằng chữ: Bốn mươi triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ông Cao Thanh T đồng ý hoàn trả cho bà La Thị Lệ Ph ½ giá trị căn nhà cấp 4 tại xưởng đóng tàu này, số tiền 20.478.880 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng).

+ Ông Cao Thanh T được quyền sở hữu 01 xe mô tô hiệu Future biển số 85E1-12864 loại bánh mâm, đăng ký lần đầu ngày 16/6/2017, trị giá 22.400.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ông Cao Thanh T đồng ý hoàn trả cho bà La Thị Lệ Ph ½ giá trị xe mô tô hiệu Future biển số 85E1-12864, số tiền 11.200.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng, cấn trừ các nghĩa vụ: Bà La Thị Lệ Ph phải hoàn trả cho ông Cao Thanh T 181.264.620 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Cao Thanh T phải chịu 75.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; phải chịu 5.892.448 đồng (bằng chữ: Năm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011053 ngày 19/10/2017 và 11.000.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toa án số 0011125 ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho ông Cao Thanh T 5.332.552 đồng (bằng chữ: Năm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

+ Bà La Thị Lệ Ph phải chịu 75.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; phải chịu 5.892.448 đồng (bằng chữ: Năm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung, nhưng được khấu trừ vào 3.300.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Bà La Thị Lệ Ph còn phải nộp 2.667.448 đồng (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Cà Ná;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Tiến